

Lịch tiêm chủng (tiêm chủng tiêu chuẩn) cho trẻ sơ sinh, trẻ em, thanh thiếu niên và người lớn¹

Tiếng Việt



	Tuổi theo	Tháng															Năm			
		6	2	3	4	5–10	11*	12	13–14	15	16–23	2–4	5–6	7–8	9–14	15–16	17	từ 18	từ 60	
Tiêm		U4			U5	U6				U7	U7a/U8	U9	U10	U11/U1		J2				
Rotavirus		G1 ^a	G2	(G3)																
Tetanus^b		G1		G2		G3 ^d						A1		A2				A'		
Bạch hầu^b		G1		G2		G3 ^d						A1		A2				A'		
Pertussis^b		G1		G2		G3 ^d						A1		A2				A3'		
Hib^b – H. influenzae Typ b)		G1		G2		G3 ^d														
Viêm đa cơ^b		G1		G2		G3 ^d								A1						
Viêm gan B^b		G1		G2		G3 ^d														
Phế cầu khuẩn^b		G1		G2		G3 ^d													S	
MỚI Viêm màng não mô cầu B^c		G1		G2				G3 ^d												
Viêm màng não mô cầu C								G1												
Sởi						G1			G2										S ^e	
Quai bị, rubella						G1			G2											
Varicella						G1			G2											
HPV – Virus gây u nhú ở người														G1 ^g	G2 ^g					
Zona thần kinh																			G1 ^g G2 ^g	
Influenza																			S (hàng năm) ^h	
MỚI COVID-19																			G1 ^b , G2 ^b , G3 ^b S (hàng năm) ^h	

- Thời gian tiêm chủng được khuyến cáo
- Khoảng thời gian tiêm bù để chủng ngừa cơ bản hoặc chủng ngừa lần đầu cho tất cả các trường hợp chưa được tiêm chủng hoặc tiêm chủng không đầy đủ

Chú giải
G Chủng ngừa cơ bản (chia thành tối đa 3 mũi tiêm G1–G3)
A Tiêm nhắc lại
S Tiêm chủng tiêu chuẩn

1. RKI 2024. Epid Bull 2024;4:1-72.

- Liều vắc-xin đầu tiên từ 6 tuần tuổi, tổng cộng 2 hoặc 3 liều vắc-xin cách nhau ít nhất 4 tuần tùy thuộc loại vắc-xin được sử dụng.
- Trẻ sinh non: liều vắc-xin bổ sung khi trẻ được 3 tháng tuổi, tức là tổng cộng 4 liều vắc-xin; trẻ sơ sinh (kể cả trẻ sinh non) được tiêm vắc-xin PCV13 hoặc PCV15
- Theo tóm tắt đặc tính sản phẩm, lịch tiêm chủng gồm 3 liều vắc-xin cho trẻ từ 2–23 tháng tuổi và 2 liều vắc-xin cho trẻ từ 24 tháng tuổi
- Khoảng cách tối thiểu đến liều trước đó: 6 tháng.
- Hai liều vắc-xin cách nhau ít nhất 5 tháng, nếu việc tiêm bù bắt đầu khi đã ≥ 15 tuổi hoặc nếu khoảng cách giữa các mũi tiêm <5 tháng, thì giữa liều thứ 1 và thứ 2 cần tiêm một liều thứ 3.
- Tiêm nhắc lại Td 10 năm một lần. Nächste fällige Td-Impfung 1-malig als Tdap- bzw. bei entsprechender Indikation als Tdap-IPV-Kombinationsimpfung

- Tiêm một lần với vắc-xin MMR cho tất cả những người sinh sau năm 1970 ≥ 18 tuổi có tình trạng tiêm chủng không rõ ràng, không tiêm chủng hoặc chỉ tiêm một lần khi còn nhỏ.
- Tiêm vắc-xin cho đến khi đạt được số liều ≥ 3 lần tiếp xúc với kháng nguyên SARS-CoV-2 cần thiết để tạo miễn dịch cơ bản (trong đó có ít nhất 1 lần tiêm chủng). Khoảng cách tiêm chủng tối thiểu giữa G1 và G2 ≥ 4 đến tối nhất là 12 tuần và giữa G2 và G3 ≥ 6 tháng
- Tiêm vắc-xin PCV20
- Tiêm hai lần với vắc-xin bất hoạt Zona thần kinh bổ trợ cách nhau ít nhất 2 đến tối đa 6 tháng.
- Tiêm phòng hàng năm vào mùa thu
- Các đợt tiêm có thể chia làm nhiều ngày hẹn. MMR và V có thể được tiêm vào cùng một ngày hẹn hoặc cách nhau 4 tuần.